

Điều 56. — Căn cứ vào những nguyên tắc chung, và các chế độ kế toán của Nhà nước, các cơ quan Tài chính các cấp có trách nhiệm giúp đỡ các hợp tác xã định ra các chế độ thể lệ kế toán thích hợp với tình hình tổ chức, cán bộ và yêu cầu quản lý. Phải từng bước làm tốt công tác kế toán của hợp tác xã.

Ban hành kèm theo nghị định số 175/CP
ngày 28 tháng 10 năm 1961

T.M. Hội đồng Chính phủ

Thủ trưởng Chính phủ

PHẠM VĂN ĐỒNG

NGHỊ ĐỊNH số 182-CP ngày 2-11-1961
quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ
chức bộ máy của Bộ Công nghiệp nhẹ.

HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ luật tổ chức Hội đồng Chính phủ ngày 14 tháng 7 năm 1960.

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. — Bộ Công nghiệp nhẹ là cơ quan của Hội đồng Chính phủ có trách nhiệm quản lý ngành công nghiệp nhẹ theo đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước; bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch sản xuất hầu hết vật phẩm tiêu dùng, một phần tư liệu sản xuất, nhằm góp phần phát triển kinh tế quốc dân và nâng cao đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân.

Điều 2. — Bộ Công nghiệp nhẹ có nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Nghiên cứu và trình Hội đồng Chính phủ ban hành các chính sách, chế độ, thể lệ về phát triển và quản lý ngành công nghiệp nhẹ; tổ chức và chỉ đạo thực hiện các chính sách, chế độ, thể lệ ấy.

2. Nghiên cứu và trình Hội đồng Chính phủ phê chuẩn kế hoạch dài hạn và ngắn hạn về sản xuất và kiến thiết cơ bản thuộc ngành công nghiệp nhẹ; tổ chức và chỉ đạo thực hiện kế hoạch ấy theo phương châm nhiều, nhanh, tốt, rẻ và an toàn.

3. Quản lý các xí nghiệp công nghiệp thực phẩm, công nghiệp dệt, công nghiệp chế biến gỗ và công nghiệp vật dụng thuộc Bộ; bảo đảm sản xuất hầu hết những vật phẩm tiêu dùng chính của nhân dân và sản xuất những mặt hàng xuất khẩu có phẩm chất tốt.

4. Chỉ đạo các Sở, Ty Công nghiệp địa phương về kỹ thuật, nghiệp vụ thuộc ngành công nghiệp nhẹ; hướng dẫn các sở, ty ấy làm kế hoạch xây dựng, phát triển và quản lý công nghiệp địa phương, công tư hợp doanh và thủ công nghiệp thuộc Bộ Công nghiệp nhẹ phụ trách.

5. Phụ trách công tác thiết kế những nhà máy quốc doanh trung ương thuộc ngành công nghiệp

nhẹ; theo dõi, giám sát về mặt kỹ thuật những công trình thuộc Bộ Công nghiệp nhẹ cho thầu, bảo đảm chất lượng và thời gian thực hiện những công trình ấy.

6. Tổ chức nghiên cứu khoa học, cải tiến kỹ thuật và thiết bị trong ngành công nghiệp nhẹ nhằm không ngừng nâng cao năng suất lao động, bảo đảm sản xuất ngày càng phát triển.

7. Thi hành các hiệp định mà nước ta đã ký kết với nước ngoài về công nghiệp nhẹ. Trong phạm vi ủy quyền của Chính phủ, ký kết những hiệp định về trao đổi kỹ thuật và kinh nghiệm với các cơ quan công nghiệp nhẹ nước ngoài.

8. Quản lý tài sản, tài vụ, vật tư của ngành; quản lý vốn của Nhà nước đầu tư vào các xí nghiệp và các công trình xây dựng thuộc ngành công nghiệp nhẹ.

9. Quản lý tổ chức, cán bộ, biên chế, lao động tiền lương trong ngành theo chế độ chung của Nhà nước; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công nhân kỹ thuật, nghiệp vụ của ngành.

Điều 3. — Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nhẹ chịu trách nhiệm trước Hội đồng Chính phủ và trước Quốc hội lãnh đạo toàn bộ công tác của Bộ như điều 2 đã quy định. Các Thứ trưởng Bộ Công nghiệp nhẹ giúp Bộ trưởng trong việc lãnh đạo chung và có thể được Bộ trưởng ủy nhiệm chỉ đạo từng phần công tác của Bộ.

Trong phạm vi quyền hạn của mình, trên cơ sở và đề thi hành pháp luật, và các nghị định, nghị quyết, quyết định, thông tư, chỉ thị của Hội đồng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nhẹ ra những thông tư, quyết định và kiểm tra các ngành, các cấp trong việc thi hành những thông tư, quyết định ấy; sửa đổi hoặc bãi bỏ những quyết định không thích đáng của cơ quan cấp dưới thuộc ngành mình; đề nghị sửa đổi hoặc bãi bỏ những thông tư, quyết định có liên quan đến công tác của Bộ Công nghiệp nhẹ mà xét thấy không thích đáng của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Hội đồng Chính phủ hay của Ủy ban Hành chính địa phương.

Điều 4. — Tổ chức bộ máy của Bộ Công nghiệp nhẹ gồm có:

- Văn phòng.
- Vụ Kế hoạch.
- Vụ Tài vụ.
- Vụ Lao động và Tiền lương.
- Vụ Kỹ thuật.
- Vụ Kiến thiết cơ bản.
- Vụ Tổ chức và Cán bộ.
- Ban Thanh tra.
- Cục Cung tiêu.
- Cục Thực phẩm.
- Cục Dệt và vật dụng.
- Cục Công nghiệp Muối.
- Viện Công nghiệp nhẹ và thực phẩm.
- Viện Thiết kế.
- Và các đơn vị sự nghiệp, xí nghiệp do Bộ quản lý.

Việc thành lập, sửa đổi hoặc bãi bỏ Văn phòng, các Vụ, Cục, Viện, Ban và các đơn vị tương đương do Hội đồng Chính phủ phê chuẩn.

Nhiệm vụ của Văn phòng, các Vụ, Cục, Viện, Ban và các đơn vị sự nghiệp, xí nghiệp thuộc Bộ quản lý sẽ quy định trong điều lệ tổ chức của Bộ Công nghiệp nhẹ do Hội đồng Chính phủ phê chuẩn.

Điều 5. — Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nhẹ có trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà nội ngày 2 tháng 11 năm 1961

T.M. Hội đồng Chính phủ

Thủ tướng Chính phủ

PHẠM VĂN ĐỒNG

NGHỊ ĐỊNH số 183-CP ngày 2-11-1961
quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ
chức bộ máy của Bộ Công nghiệp
nặng.

HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ luật tổ chức Hội đồng Chính phủ ngày 14 tháng 7 năm 1960,

NGHỊ ĐỊNH :

Điều 1. — Bộ Công nghiệp nặng là cơ quan của Hội đồng Chính phủ có trách nhiệm quản lý các ngành cơ khí, khai khoáng, hóa chất, luyện kim thuộc phạm vi Bộ phụ trách theo đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước; bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch sản xuất và kiến thiết cơ bản của Bộ nhằm tăng cường cơ sở vật chất và kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội, bảo đảm thực hiện tài sản xuất mở rộng của các ngành kinh tế quốc dân, góp phần nâng cao đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân, phục vụ quốc phòng.

Điều 2. — Bộ Công nghiệp nặng có nhiệm vụ và quyền hạn :

1. Nghiên cứu và trình Hội đồng Chính phủ ban hành các chính sách, chế độ, thể lệ về phát triển và quản lý ngành công nghiệp nặng; tổ chức và chỉ đạo thực hiện các chính sách, chế độ, thể lệ ấy.

2. Nghiên cứu và trình Hội đồng Chính phủ phê chuẩn kế hoạch dài hạn và ngắn hạn về sản xuất và kiến thiết cơ bản của các ngành cơ khí, khai khoáng, hóa chất, luyện kim v.v... thuộc phạm vi Bộ phụ trách; tổ chức và chỉ đạo thực hiện kế hoạch ấy.

3. Phụ trách công tác kiến thiết cơ bản và thi công xây lắp các nhà máy, hầm mỏ thuộc Bộ quản lý.

4. Đối với các ngành công nghiệp địa phương thuộc về công nghiệp nặng (cơ khí, khai khoáng,

hóa chất, luyện kim v.v...), Bộ Công nghiệp nặng có nhiệm vụ hướng dẫn về kỹ thuật, đào tạo và cung cấp cán bộ, hướng dẫn làm kế hoạch, giúp đỡ kinh nghiệm quản lý, nhằm góp phần xây dựng và phát triển công nghiệp địa phương.

5. Tham gia ý kiến với Ủy ban Kế hoạch Nhà nước trong việc xây dựng và phân bổ kế hoạch sản xuất một số mặt hàng chủ yếu thuộc ngành cơ khí chế tạo cho các Bộ, các ngành và các địa phương; hướng dẫn các nhà máy cơ khí của các Bộ, các ngành, các địa phương về kỹ thuật sản xuất các mặt hàng đó.

6. Tổ chức việc nghiên cứu khoa học, kỹ thuật trong ngành công nghiệp nặng.

7. Căn cứ vào kế hoạch Nhà nước, ký kết với các cơ quan hữu quan các hợp đồng kinh tế về xây lắp, về cung cấp nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, máy móc, dụng cụ, v.v... bảo đảm thi hành đúng các hợp đồng kinh tế đã ký kết.

8. Thi hành các hiệp định mà nước ta đã ký kết với nước ngoài về công nghiệp nặng. Trong phạm vi ủy quyền của Chính phủ, ký kết các hiệp định về hợp tác khoa học, kỹ thuật với các cơ quan công nghiệp nặng nước ngoài.

9. Quản lý tổ chức, cán bộ, biên chế, lao động, tiền lương, tài sản, tài vụ, vật tư trong ngành theo chế độ chung của Nhà nước.

10. Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công nhân kỹ thuật, nghiệp vụ cho ngành công nghiệp nặng.

Điều 3. — Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nặng chịu trách nhiệm trước Hội đồng Chính phủ và trước Quốc hội lãnh đạo toàn bộ công tác của Bộ như điều 2 đã quy định. Các Thứ trưởng Bộ Công nghiệp nặng giúp Bộ trưởng trong việc lãnh đạo chung và có thể được Bộ trưởng ủy nhiệm chỉ đạo từng phần công tác của Bộ.

Trong phạm vi quyền hạn của mình, trên cơ sở và đề thi hành pháp luật, và các nghị định, nghị quyết, quyết định, thông tư, chỉ thị của Hội đồng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nặng ra những thông tư, quyết định và kiểm tra các ngành, các cấp trong việc thi hành những thông tư, quyết định ấy; đề nghị sửa đổi hoặc bãi bỏ những thông tư, quyết định có liên quan đến công tác của Bộ Công nghiệp nặng mà xét thấy không thích đáng của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Hội đồng Chính phủ hay của Ủy ban hành chính địa phương.

Điều 4. — Tổ chức bộ máy của Bộ Công nghiệp nặng gồm có:

- Văn phòng.
- Vụ Kế hoạch.
- Vụ Tài vụ.
- Vụ Tổ chức giáo dục.
- Vụ Lao động Tiền lương.
- Vụ Kỹ thuật.
- Ban Thanh tra.
- Ban Giám sát kỹ thuật an toàn.
- Tổng cục cơ khí.
- Cục Khai khoáng, Hóa chất, Luyện kim